

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HSST
Ngày: 19-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Văn Inh.

2/ Ông Võ Trường Thắng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Huê, Thư ký – Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

Huỳnh Văn C, sinh năm 1980; tại tỉnh Trà Vinh, Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1950; có vợ tên là Tô Thị Ngọc H, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền sự: không có; Tiền án: không có; Nhân thân: Bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử bị cáo ngày 10/5/2022 theo bản án số 45/2022/HS-PT, xử phạt bị cáo 06 tháng tù; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 09/6/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn C:** Bà Trần Thị Hợp – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh. (Có mặt)

- **Bị hại:**

1/ Anh Trương Kim Hoàng T, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

2/ Anh Huỳnh Hữu H, sinh năm 1967. (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp P, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

3/ Anh Trần Thành C, sinh năm 1976. (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra mở rộng vụ án trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 25/6/2021, tại khu vực nhà của Phương M do Thạch K và Sơn Thanh H thực hiện thì K còn khai nhận ngoài lần phạm tội nói trên, K còn cùng với Thạch T thực hiện 01 (một) vụ trộm cắp tài sản là 01 (một) cây mai vàng trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh và 01 (một) lần chở thuê 02 (hai) cây mai vàng do Thạch T và Thạch S trộm được. Tất cả cây mai vàng nói trên K, T đều đem bán cho Huỳnh Văn C. Tuy nhiên qua làm việc, C không thừa nhận có mua 03 (ba) cây mai vàng này mà C khai nhận các cây mai vàng khác do Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà C thì có 03 (ba) cây mai vàng do K và T đem đến bán cho C, 01 (một) cây mai vàng do hai người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) bán cho C. Khi mua C biết 04 (bốn) cây mai vàng này đều do trộm mà có, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ đến 23 giờ của một ngày trong tháng 6 năm 2021, khi C đang ở trong phòng ngủ nhà vợ, tọa lạc ấp H, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thì nghe tiếng động nên ra ngoài xem thì thấy K và T đang ở nhà sau cùng 01 (một) cây mai vàng, C biết K và T đem mai đến bán nên hỏi bán bao nhiêu, K nói “anh coi trả được bao nhiêu” thì C nói giá là 1.500.000 đồng nên K và T đồng ý bán, C trả tiền cho K. Sau khi mua được cây mai vàng thì sáng hôm sau C đem trồng T sân nhà.

Lần thứ hai: Vào khoảng 02 giờ đến 03 giờ của một ngày trong tháng 6 năm 2021, khi C đang ở trong phòng ngủ nhà vợ, thì nghe tiếng động nên ra ngoài xem thì thấy K và T cùng 02 (hai) cây mai vàng ở gần cửa nhà sau, C biết K và T đem mai đến bán nhưng do 02 (hai) cây mai vàng này nhỏ nên C không mua thì T nói “cho được nhiều cho”, C nói mua 01 (một) cây mai giá 300.000 đồng và 01 (một) cây mai còn lại giá 500.000 đồng thì K và T đồng ý bán. Sáng hôm sau, C đem cây mai vàng mua với giá 300.000 đồng trồng ở phía sau nhà của C và hai ngày sau thì C đem cây mai vàng mua với giá 500.000 đồng đến trồng tại nhà Nguyễn Thị Đ (mẹ ruột của C).

Lần thứ ba: Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 30/6/2021, khi C đang ở nhà vợ, thì có 02 (hai) người thanh niên điều khiển xe mô tô loại Wave, màu đen, không rõ biển số chở theo 01 (một) cây mai vàng đến nhà C kêu C mua cây mai này nên C nói cây mai giá 1.500.000 đồng thì hai người thanh niên này đồng ý bán, C trả tiền xong thì nhờ hai người này đem cây mai vàng nói trên xuống nhà sau giùm C.

Qua làm việc, tại Cơ quan điều tra thì K và T không thừa nhận có bán 03 (ba) cây mai vàng nói trên cho C.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà C 04 (bốn) cây mai vàng và thông báo truy tìm chủ sở hữu các cây mai vàng thì Cơ quan điều tra tiếp nhận tin báo của 03 (ba) bị hại về việc bị mất trộm tài sản là các cây mai vàng gồm: Trương Kim Hoàng T bị mất trộm 01 (một) cây mai vàng cao khoảng 01m, chu vi thân mai tiếp giáp với rễ 0,5m trồng ở nhà sau, phát hiện mất ngày 26/6/2021 (C mua lần thứ nhất). Huỳnh Hữu H bị mất trộm 01 (một) cây mai vàng cao khoảng 80cm, chu vi thân mai tiếp giáp với rễ 27cm, tán ngang 35cm trồng ở trong chậu phía T nhà, phát hiện mất khoảng tháng 6 năm 2021 (C mua lần thứ hai). Trần Thành C bị mất trộm 01 (một) cây mai vàng cao khoảng 1,05m, chu vi thân mai nơi tiếp giáp với rễ 0,37m, có nhiều chi cành trồng T nhà, phát hiện mất ngày 28/6/2021 (C mua lần thứ ba). Riêng, 01 (một) cây mai vàng không xù, chưa qua chỉnh sửa, cao khoảng 1,8m, gốc mai nơi tiếp giáp với rễ 0,25m, tán ngang khoảng 01m đến nay chưa tìm được chủ sở hữu.

Tại kết luận định giá tài sản 18/KL-ĐGTS ngày 27/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 (một) cây mai cao khoảng 01m, chu vi thân mai tiếp giáp với rễ 0,5m, thân mai có nhiều nhánh nhỏ mới ra do được cắt tỉa, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 3.333.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản 21/KL-ĐGTS ngày 28/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 (một) cây mai vàng không xù, đã qua chỉnh sửa, chiều cao đo từ rễ đến mặt cắt 80cm, chu vi thân mai tiếp giáp với rễ 27cm, tán ngang 35cm, ít chi cành, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 1.100.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản 19A/KL-ĐGTS ngày 18/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 (một) cây mai vàng không xù nguyên thủy, cao khoảng 1,05m, chu vi thân mai nơi tiếp giáp với rễ 0,37m, có nhiều chi cành, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 2.500.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản 22/KL-ĐGTS ngày 12/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 (một) cây mai vàng không xù, chưa qua chỉnh sửa, cao khoảng 1,8m, gốc mai nơi tiếp giáp với rễ 0,25m, tán ngang khoảng 01m, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 1.200.000 đồng.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Thạch K, Sơn Thanh H, Thạch T, Thạch S thực hiện và hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Thạch K đã được giải quyết trong vụ án khác.

Tại cáo trạng số: 59/VKS-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Huỳnh Văn C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Huỳnh Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị hại ông Trần Thành C có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường về mặt trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ, tình tiết, tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo. Vì đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Tính từ ngày 30/5/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết.

- Vì còn đề nghị xem xét xử lý vật chứng và án phí.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn C: Thống nhất với nội dung cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo Huỳnh Văn C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng pháp luật, không oan sai. Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhất thời nên đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử bị cáo mức án nhẹ nhất.

Lời nói sau cùng của các bị cáo T khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, Vì đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ vào các lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị hại, những người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng tháng 6/2021 bị cáo Huỳnh Văn C đã mua

03 (ba) lần với số lượng 04 (bốn) cây mai vàng do các đối tượng (không xác định được họ tên cụ thể) mang đến bán cho C. Khi mua, C biết rõ các cây mai vàng này do trộm được mà có, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: 01 (một) cây mai cao khoảng 01m, chu vi thân mai tiếp giáp với rễ 0,5m, thân mai có nhiều nhánh nhỏ mới ra do được cắt tỉa.

Lần thứ hai: 01 (một) cây mai vàng không xù, đã qua chỉnh sửa, chiều cao đo từ rễ đến mặt cắt 80cm, chu vi thân mai tiếp giáp với rễ 27cm, tán ngang 35cm, ít chi cành; 01 (một) cây mai vàng không xù, chưa qua chỉnh sửa, cao khoảng 1,8m, gốc mai nơi tiếp giáp với rễ 0,25m, tán ngang khoảng 01m.

Lần thứ ba: 01 (một) cây mai vàng không xù nguyên thủy, cao khoảng 1,05m, chu vi thân mai nơi tiếp giáp với rễ 0,37m, có nhiều chi cành.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định về mặt chủ quan bị cáo Huỳnh Văn C biết rõ các cây mai khi bị cáo mua là tài sản trộm cắp được nhưng bị cáo vẫn đồng ý mua. Như vậy, hành vi của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[3] Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Văn C đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan, không sai đối với bị cáo C.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là trái pháp luật nhưng vì tư lợi muốn có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp của công dân do pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo C tạo điều kiện cho các tội phạm khác thực hiện, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Bị cáo đã gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Điều này chứng tỏ bị cáo hết sức xem thường pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo Huỳnh Văn C đã mua tài sản trộm cắp trên hai lần nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình phạm tội hai lần trở lên, được quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi bổ sung năm 2017). Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn nhận tội, đã ăn năn, hối cải nhận thức được lỗi lầm của mình, bị hại đã nhận được lại tài sản và yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có ông ngoại vợ là ông Huỳnh C là Liệt sĩ, có bà ngoại ruột là bà Trần Thị T tham gia cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Về quan điểm và đề nghị của vị kiểm sát viên có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thành C không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: Không có.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 104 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt chung với Bản án số 45/2022/HS-PT ngày 10/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, bị cáo Huỳnh Văn C phải chịu là 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/5/2022.

- Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, điểm c khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Buộc bị cáo Huỳnh Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS (...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Hoàng Nguyên